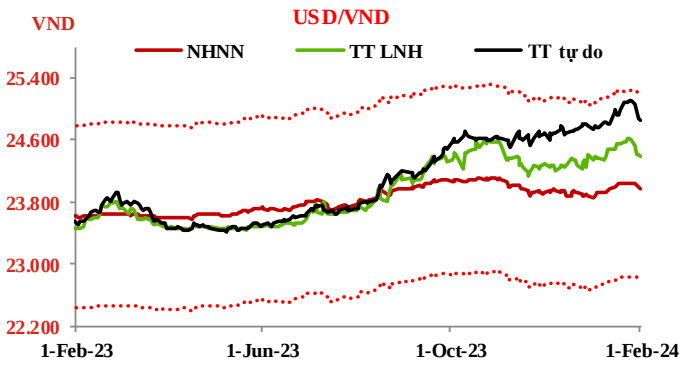

Lãi suất LNH					Trái phiếu		
Kỳ hạn	VND	D/D	USD	D/D	Kỳ hạn	Lợi suất	D/D
ON	1.00	-0.06	5.19	-0.02	3Y	1.19	0.000
1W	1.44	0.10	5.29	0.01	5Y	1.39	0.001
2W	1.72	0.22	5.33	0.00	7Y	1.82	0.012
1M	1.84	0.18	5.40	0.00	10Y	2.29	0.008
2M	2.60	0.02	5.48	0.01	15Y	2.51	0.013
3M	2.80	0.00	5.55	0.00			
6M	4.32	0.08	5.64	0.02			
9M	4.83	0.03	5.72	0.02			
1Y	5.28	0.02	5.78	0.02			

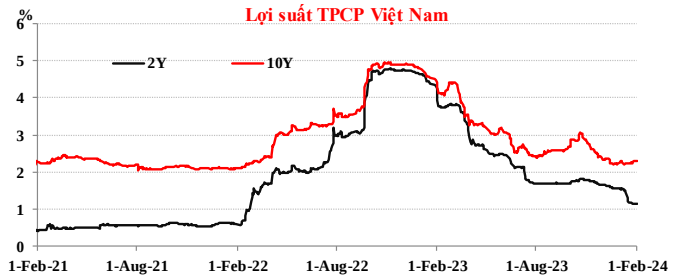

Tổng hợp GD cầm cố và mua bán TPNHNN 01/02/2024

Đơn vị: *Tỷ đ.*	Tổng KL chào thầu	Tổng KL trúng thầu	Tổng KL đáo hạn	Ròng	KL lưu hành
Reverse Repo	1,000.00	-	-	-	2.28
Sell Outright	-	-	-	-	0.00
Tổng				-	

Chứng khoán ngày 01/02/2024

	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1173.02	230.57	88.02
%/ngày	0.75%	0.61%	0.38%
%/30/12/2022	16.5%	12.3%	22.8%
KLGD (tr.đ.vị)	670.25	52.62	26.4
GTGD (tỷ đ)	15278.82	1145.86	458.05
NĐTNN mua (tỷ đ)	1397.15	48.35	82.61
NĐTNN bán (tỷ đ)	1326.97	33.85	5.69

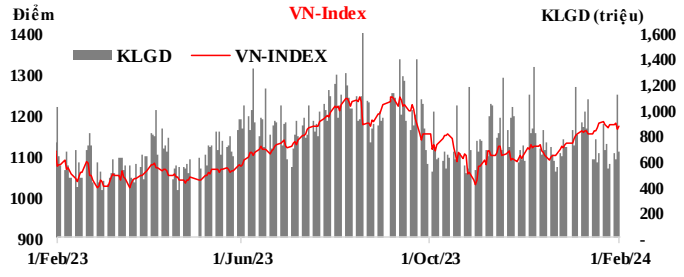

Tin trong nước ngày 01/02

- **Thị trường ngoại tệ:** Phiên 01/02, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 23.960 VND/USD, giảm mạnh tiếp 31 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua giao ngay được giữ nguyên niêm yết ở mức 23.400 VND/USD. Tỷ giá bán giao ngay được niêm yết ở mức 25.108 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với trần tỷ giá. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 24.400 VND/USD, giảm 15 đồng so với phiên 31/01. Tỷ giá trên thị trường tự do giảm mạnh 250 đồng ở chiều mua vào và 200 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 24.700 VND/USD và 24.800 VND/USD.
- **Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 01/02, lãi suất chào bình quân LNH VND tăng mạnh 0,10 – 0,22 đpt ở hầu hết các kỳ hạn từ 1M trở xuống ngoại trừ giảm 0,06 đpt ở kỳ hạn ON, cụ thể: ON 1,0%; 1W 1,44%; 2W 1,72% và 1M 1,84%. Lãi suất chào bình quân LNH USD giảm 0,02 đpt ở kỳ hạn ON trong khi tăng 0,01 đpt ở kỳ hạn1W và đi ngang ở kỳ hạn còn lại; giao dịch tại: ON 5,19%; 1W 5,29%; 2W 5,33%, 1M 5,40%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp biến không thay đổi ở kỳ hạn 3Y trong khi tăng ở các kỳ hạn còn lại; chốt phiên ở mức: 3Y 1,19%; 5Y 1,39%; 7Y 1,82%; 10Y 2,29%; 15Y 2,51%.
- **Nghiệp vụ thị trường mở:** Hôm qua, trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 1.000 tỷ đồng với kỳ hạn 07 ngày, lãi suất vẫn giữ ở mức 4,0%. Không có khối lượng trúng thầu, không có đáo hạn trong phiên hôm qua. Như vậy, có 2,28 tỷ đồng lưu hành trên kênh cầm cố. NHNN không chào thầu tín phiếu NHNN, không có tín phiếu lưu hành trên thị trường.
- **Thị trường chứng khoán:** Trên trường chứng khoán phiên 01/02, dù chịu áp lực lớn hơn trong nửa cuối phiên chiều, thị trường vẫn có những nhịp tăng ngắn để chốt phiên trong sắc xanh. Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 8,71 điểm (+0,75%) lên mức 1.173,02 điểm; HNX-Index mất 1,40 điểm (+0,61%) đạt 230,57 điểm; UPCoM-Index nhích 0,33 điểm (+0,38%) lên 88,02 điểm. Thanh khoản thị trường sụt giảm với giá trị giao dịch đạt gần 16.900 tỷ đồng. Khối ngoại tiếp tục mua ròng gần 162 tỷ đồng trên cả 3 sàn.
- **Trong kỳ điều hành xăng dầu ngày 01/02,** Liên Bộ Tài chính - Công Thương quyết định tăng giá tất cả các mặt hàng xăng dầu phổ biến trên thị trường từ 01/02/2024. Theo đó, giá xăng RON 95-III tăng 760 đồng, lên mức 24.160 đồng một lít; E5 RON tăng 740 đồng, lên 22.910 đồng một lít. Giá dầu diesel bán lẻ tăng 620 đồng/lít, lên 20.990 đồng/lít trong khi dầu hỏa tăng 380 đồng/lít, lên 21.330 đồng/lít. Dầu mazut tăng 590 đồng/kg, còn 16.080 đồng/kg.
- **Theo Báo cáo Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng PMI mới nhất của S&P Global, PMI ngành sản xuất của Việt Nam tháng 1 tăng lên mức 50,3 điểm so với 48,9 điểm của tháng 12.** Các điều kiện kinh doanh nói chung được cải thiện nhờ số lượng đơn đặt hàng mới và sản lượng tăng nhẹ trở lại. Theo đó, nhu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu hồi phục là những yếu tố đã giúp tổng số lượng đơn đặt hàng mới cũng như số lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới tăng đầu tiên trong 3 tháng trở lại đây. Đây là bước khởi đầu đáng khích lệ của năm 2024 cho ngành sản xuất của Việt Nam.

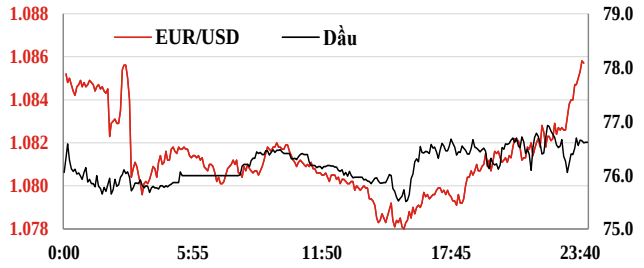

	1 Feb 24	Ngày (%)	Tuần (%)	Đầu năm (%)
USD index	103.05	-0.22%	-0.51%	1.69%
USD/CNY	7.18	0.08%	0.15%	1.16%
USD/EUR	0.92	-0.52%	-0.24%	1.51%
USD/JPY	146.42	-0.31%	-0.83%	3.80%
USD/KRW	1328.95	-0.35%	-0.55%	2.67%
USD/SGD	1.34	-0.27%	-0.29%	1.30%
USD/TWD	31.24	0.06%	-0.28%	1.82%
USD/THB	35.33	-0.56%	-1.12%	2.85%
USD/VND Trung tâm	23960	-0.13%	-0.30%	0.39%
USD/VND LNH	24400	-0.06%	-0.84%	0.62%
USD/VND tự do	24809	-0.08%	-1.02%	0.27%
Vàng	2054.89	0.87%	1.74%	-0.37%
Dầu WTI	73.82	-2.68%	-4.58%	3.03%

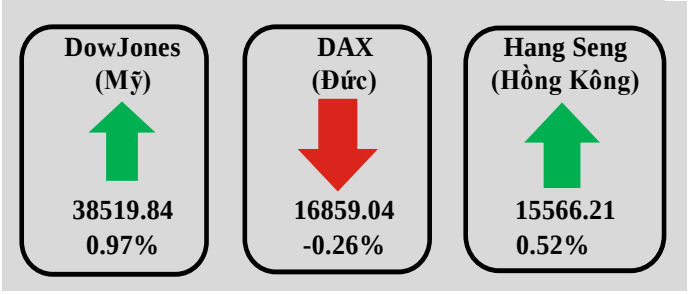

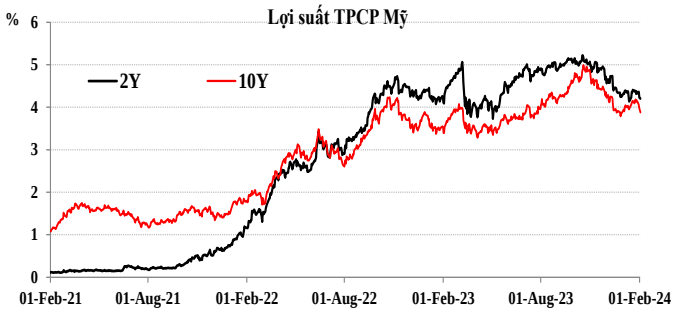

Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

NHTW	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
Mỹ	USD	5,25%	5,50%	26/7/2023	20/3/2024
Châu Âu	EUR	4,50%	4,75%	14/9/2023	7/3/2024
Anh	GBP	5,25%	5,25%	3/8/2023	1/2/2024
Nhật	JPY	0,10%	-0,10%	28/1/2016	19/2/2024
Australia	AUD	4,10%	4,35%	8/11/2023	6/2/2024

Nguồn: TCTK, NHNN, Hose, HNX, Thomson-Reuters, MSBResearch

Tin quốc tế

- **Nước Mỹ ghi nhận một số thông tin kinh tế đáng chú ý.** Đầu tiên, Viện Quản lý Cung ứng Mỹ ISM cho biết chỉ số PMI lĩnh vực sản xuất tại nước này ở mức 49,1% trong tháng 1, tăng lên từ mức 47,4% của tháng trước đó, trái với dự báo giảm nhẹ xuống 47,2%. Mặc dù vẫn cho thấy trạng thái thu hẹp nhẹ, song đây là tháng ghi nhận mức PMI sản xuất cao nhất kể từ tháng 11/2022. Tiếp theo, số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu tại Mỹ tuần kết thúc ngày 27/01 ở mức 224 nghìn đơn, tăng lên từ 215 nghìn đơn của tuần trước đó và trái với dự báo giảm nhẹ còn 213 nghìn đơn. Số đơn bình quân 4 tuần gần nhất là 207,75 nghìn, tăng 5,25 nghìn so với bình quân 4 tuần liền trước.
- **NHTW Anh BOE không thay đổi LSCS trong phiên họp đầu năm.** Trong cuộc họp ngày hôm qua 01/02, BOE nhận định GDP nước Anh sẽ phục hồi dần trong thời gian tới sau những trầm lắng trong giai đoạn trước bởi môi trường lãi suất cao. Thị trường lao động đang nới lỏng dần, song vẫn được coi là thắt chặt so với lịch sử. Tăng trưởng tiền lương cũng đã chậm lại trong thời gian gần đây. Lạm phát tại Anh trong tháng 12 đã giảm xuống 4%, thấp hơn so với kỳ vọng trong báo cáo tháng 11 của BOE. Theo đó, BOE dự đoán lạm phát sẽ tiếp tục giảm xuống mức mục tiêu 2,0% trong Q2/2024, sau đó tăng trở lại ở Q3 và Q4. CPI cả năm 2024 có thể tăng khoảng 2,75%. Trong cuộc họp này, BOE quyết định giữ nguyên LSCS ở mức 5,25%, nhằm đưa lạm phát về mức mục tiêu trong thời gian hợp lý. Cơ quan này cũng khẳng định sẽ tiếp tục theo dõi chặt các dấu hiệu về lạm phát và kinh tế để đưa ra quyết định nên duy trì LSCS ở mức hiện tại trong bao lâu.
- **Lạm phát tại Eurozone hạ nhiệt nhẹ trong tháng 1.** Văn phòng Thống kê Liên minh Châu Âu Eurostat công bố CPI toàn phần và CPI lõi tại Eurozone lần lượt tăng 2,8% và 3,3% y/y trong tháng 1, cùng thấp hơn so với 2,9% và 3,4% của tháng trước đó, song chưa xuống mức 2,7% và 3,2% như kỳ vọng của các chuyên gia. Mặc dù vậy, đây cũng là mức tăng CPI lõi thấp nhất mà Eurozone ghi nhận kể từ tháng 03/2022.
- **Lịch công bố các chỉ số kinh tế:**

Ngày	Giờ VN	Mức độ ảnh hưởng	Chỉ số kinh tế	Kỳ này	Dự báo	Kỳ trước
01-02	2:00	***	LSCS Cục Dữ trữ Liên bang Mỹ Fed	5.50	5.50	5.50
01-02	8:45	**	PMI lĩnh vực sản xuất Caixin Trung Quốc T1	50.8	50.8	50.8
01-02	17:00	**	CPI sơ bộ Eurozone yy T1	3.3	2.7	2.9
01-02	19:00	***	LSCS NHTW Anh BOE	5.25	5.25	5.25
01-02	20:30	***	Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu Mỹ we	224K	213K	214K
01-02	22:00	***	PMI lĩnh vực sản xuất ISM Mỹ T1	49.1	47.2	47.4
02-02	20:30	***	Thu nhập bình quân theo giờ Mỹ mm T1		0.3	0.4
02-02	20:30	***	Thay đổi số việc làm khu vực phi nông nghiệp ADP Mỹ T1		187K	216K
02-02	20:30	***	Tỷ lệ thất nghiệp Mỹ T1		3.8	3.7
02-02	22:00	***	Niềm tin tiêu dùng sơ bộ UoM Mỹ T2		78.9	78.8

Thị trường chứng khoán

VN-INDEX

VN-Index tăng, đóng cửa tại 1.173,02 điểm. Thị trường cho thấy trạng thái sớm cân bằng và hồi phục trở lại sau phiên giảm khá mạnh trước đó. VN-Index có thể tiếp tục dao động trong biên độ hẹp ở những phiên sắp tới, sau đó thử thách lại ngưỡng kháng cự quanh vùng 1190 điểm.

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội

ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm

Email: ninhnnh1@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CVC Phân tích

Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: Research@msb.com.vn